

LÝ QUANG DIỆU VỚI CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CỦA SINGAPORE (1959 - 1990)

Trần Thị Hối

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

Email: tranhoikls@gmail.com

TÓM TẮT

Không chỉ người dân Singapore mà cả thế giới đều nghiêng mình kính nể trước tài năng lỗi lạc của Lý Quang Diệu - nguyên Thủ tướng của đảo quốc Sư tử. Ông chính là người đã biến Singapore từ một “làng chài nhỏ bé” trở thành một trong những quốc gia phồn vinh, thịnh vượng nhất thế giới hiện nay. Trong thời gian cầm quyền của mình, Lý Quang Diệu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của việc phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển xã hội. Chính vì vậy, trước hoàn cảnh khó khăn của đất nước sau độc lập, cũng như đáp ứng nhu cầu của nhân dân và mong muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, Lý Quang Diệu đã đưa ra nhiều chính sách xây dựng và phát triển xã hội phù hợp và thực hiện nó với một quyết tâm rất cao. Trên cơ sở phân tích các chính sách xây dựng và phát triển xã hội của Singapore giai đoạn 1959 - 1990, tác giả muốn khẳng định vai trò và những dấu ấn đậm nét của Lý Quang Diệu đối với quá trình phát triển của quốc gia này.

Từ khóa: chính sách xã hội, Lý Quang Diệu, Singapore.

Lịch sử của đảo quốc Singapore gắn liền với tên tuổi của Lý Quang Diệu, ông không chỉ là người có công khai quốc mà còn “*dựng nên một quốc gia vĩ đại từ một hòn đảo nhỏ*”. Trong suốt thời gian cầm quyền của mình (1959 - 1990), bên cạnh các chính sách phát triển kinh tế; Lý Quang Diệu đã lựa chọn và thực hiện nhiều chính sách xây dựng, phát triển xã hội; đưa Singapore từ “*Thế giới thứ ba*” tới “*Thế giới thứ nhất*” chỉ trong một thế hệ. Điều này thể hiện tầm nhìn chiến lược và quan điểm phát triển toàn diện, sáng suốt của ông.

1. Chính sách đảm bảo công bằng xã hội

Sau khi giành được quyền tự trị (1959), đặc biệt sau khi tách khỏi Liên bang Malaysia vào năm 1965 và quyết định phát triển độc lập; Singapore phải đối mặt với nhiều vấn đề xã hội như nạn thất nghiệp, thiếu nhà ở, đời sống của người dân rất khó khăn, bất bình đẳng xã hội... Chính vì vậy, trên cương vị thủ tướng, Lý Quang Diệu không chỉ quan tâm đến vấn đề phát triển kinh tế mà còn rất chú trọng tới những chính sách nhằm đảm bảo công bằng xã hội. Bởi theo ông “*vì năng lực mỗi người không đồng đều nên để thị trường quyết định thành tích và đãi ngộ, thì sẽ có một ít người thắng lớn, nhiều người thắng vừa và một số lượng lớn đáng kể người thiệt thòi; điều này sẽ dẫn tới những căng thẳng về xã hội vì tính công bằng của xã hội đã bị vi phạm*” [2, tr.110]. Tuy nhiên, công bằng xã hội đối với Lý Quang Diệu không đồng nghĩa với

việc xây dựng một hệ thống phúc lợi hào hiệp và bao cấp. Theo hướng đó, ông đã ban hành nhiều biện pháp hỗ trợ mỗi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình, xây dựng một hệ thống phúc lợi theo phương châm “*Nhà nước cùng chi trả với nhân dân*”.

Trước hết, ông luôn luôn nhận thức sâu sắc rằng cơ hội việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với đời sống người dân; nó không những là tiền đề để giải quyết nhu cầu vật chất tối thiểu cho dân chúng mà còn tạo đà cho sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị và công bằng xã hội. Chính vì vậy, trong thời kỳ đầu của chiến lược công nghiệp hóa hướng ngoại, để giải quyết tình trạng thất nghiệp, Singapore đã chủ trương thu hút đầu tư vào những ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động và nhanh tạo ra sản phẩm dành cho xuất khẩu như dệt vải, may mặc xuất khẩu, lắp ráp các thiết bị điện dân dụng và điện tử, lắp ráp các phương tiện giao thông vận tải. Từ năm 1966 đến năm 1973, riêng ngành công nghiệp chế biến đã giải quyết gần 150.000 việc làm mới cho công nhân. Chính phủ cũng đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là ngành xây dựng cơ bản, nhằm tạo ra việc làm cho dân chúng. Với chính sách này, Singapore trong một thời gian ngắn đã giải quyết được nạn thất nghiệp lan tràn và cố hữu. Tỷ lệ thất nghiệp chiếm 13,5% năm 1959 giảm xuống còn 10% năm 1965 và đạt mức an toàn là 4,5% vào năm 1973 [6, tr.80]. Tỷ lệ này tiếp tục giảm trong thời gian sau đó. Do có đủ công ăn việc làm, bình quân thu nhập đầu người tăng lên, từ 430 USD trong những năm 60 lên 1.300 USD vào năm 1973 [4, tr.36]. Sự chênh lệch thu nhập giảm mạnh không chỉ diễn ra giữa các giai tầng mà còn diễn ra giữa các nhóm tộc người, tỷ lệ phần trăm tăng thu nhập của nhóm người nghèo (tộc người Mã Lai, Ấn Độ) thời kỳ 1966 - 1980 là 5,2%. Tỷ lệ người nghèo cũng giảm xuống hàng năm, thời kỳ thuộc Anh ở Singapore có tới 40% số hộ nghèo đói, đến giữa những năm 70 giảm xuống còn 17%. Đến đầu những năm 80 số gia đình nghèo chỉ còn 3,5% [5, tr.25].

Bên cạnh đó, Lý Quang Diệu và các cộng sự còn chú trọng xây dựng và phát triển các xí nghiệp vừa và nhỏ. Theo Lý Quang Diệu, lựa chọn phát triển các xí nghiệp vừa và nhỏ có tầm quan trọng đặc biệt không chỉ đối với tăng trưởng kinh tế mà nó còn có tác dụng đối với việc thực thi dân chủ và tạo lập công bằng. Bởi vì các xí nghiệp vừa và nhỏ có đóng góp đáng kể cho nền kinh tế, đồng thời giải quyết hàng loạt các vấn đề xã hội khác như: giải quyết việc làm cho người lao động, giảm các tệ nạn và cải thiện đời sống người dân... Việc hỗ trợ của Chính phủ không chỉ dành cho các xí nghiệp trong nước mà còn dành cho các xí nghiệp nước ngoài.

Từ cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế Singapore bắt đầu phát triển theo hướng hiện đại hóa và sử dụng nhiều chất xám. Điều này sẽ làm cho những công nhân lao động phổ thông, trình độ tay nghề thấp có nguy cơ rơi vào thất nghiệp. Để đáp ứng nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa, đồng thời tạo cho mỗi cá nhân, tầng lớp xã hội, sắc tộc có cơ hội ngang nhau trong việc tìm kiếm việc làm, có thu nhập cao, Singapore đã chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Trong “*Cương lĩnh hành động đến năm 1999*”, Chính phủ đã nhấn mạnh việc cần phải tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và đào tạo lại một cách liên tục, mở rộng các trường dạy nghề công nghiệp... Cũng trong những năm 80,

theo chủ trương của Lý Quang Diệu, Singapore có sự hiện diện của Quỹ phát triển kỹ năng. Các xí nghiệp, công ty hàng năm đóng góp 2% thu nhập. Mục đích của Quỹ này là tài trợ cho các công nhân có thu nhập thấp trong xí nghiệp, cho họ học thêm hoặc đào tạo lại. Chính phủ của Lý Quang Diệu còn khuyến khích các tổ chức cộng đồng dân sự và sắc tộc góp tiền xây dựng trường học và cấp học bổng cho các đối tượng nghèo. Đây được xem là mắt xích cơ bản của chiến lược phát triển nguồn nhân lực đi đôi với phát triển công bằng xã hội mà Lý Quang Diệu luôn quan tâm theo đuổi.

Lý Quang Diệu nói *“mối bận tâm hàng đầu của tôi chính là bảo đảm quyền lợi cho mọi công dân và tương lai của họ, tôi muốn một xã hội mà mọi người dân đều sở hữu ngôi nhà của họ”* [2, tr.110]. Do vậy, để nâng cao đời sống của nhân dân, việc tiếp theo mà Chính phủ và Lý Quang Diệu quyết tâm thực hiện đó là xây dựng nhà ở cho những người có thu nhập thấp trong xã hội. Năm 1960, Hội đồng Phát triển nhà ở Singapore (HDB) được thành lập. Từ năm 1964, Singapore bắt đầu thực hiện chính sách *“người người có nhà ở”*, đến năm 1968 lại thực hiện chính sách *“để dành tiền mua nhà”*. Trên cơ sở đó, *“kế hoạch cụm nhà ở công cộng”* được thông qua và thực hiện. Mọi người dân đều phải đóng góp một phần thu nhập theo quy định của Nhà nước, khoản này gọi là tiền tích lũy công cộng. Chính phủ dùng số tiền này xây dựng nhà ở, sau đó định giá và chia cho nhân dân. Người mua được vay tiền của Chính phủ và dùng tiền tích lũy chung để trả định kỳ. Những người thu nhập thấp được ưu tiên mua nhà trước, sau đó đến những người có thu nhập cao. Việc làm này của Lý Quang Diệu và Chính phủ của ông được mọi người đón nhận, thông qua đó gây dựng tình cảm và sự gắn bó của nhân dân đối với nhà nước. Thực hiện *“kế hoạch cụm nhà ở”* còn có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy hoà hợp dân tộc, các dân tộc khác nhau cùng chung sống và phấn đấu xây dựng một đất nước Singapore thống nhất và thịnh vượng.

Điều có ý nghĩa quan trọng nhất đối với sự thành công của Singapore là người dân của đất nước này được hưởng sự phân phối công bằng của quá trình phát triển. Lý Quang Diệu đã ban hành nhiều chính sách trợ cấp giáo dục, y tế và các loại phúc lợi khác đã làm cho mọi người dân có cơ hội vươn lên làm giàu bằng khả năng của mình. Tuy nhiên, nguồn cho những hoạt động phúc lợi này không phải được trích từ ngân quỹ quốc gia mà được lấy từ Quỹ Dự phòng Trung ương (CPF) do nhân dân đóng góp. Chính vì vậy, chính sách phúc lợi không tạo nên gánh nặng cho Chính phủ và không mang tính bao cấp. CPF bắt đầu hoạt động từ tháng 7 năm 1955, với mục tiêu ban đầu là đảm bảo thu nhập cho công nhân có thu nhập thấp khi về hưu hoặc không còn khả năng lao động, sau đó Lý Quang Diệu đã phát triển nó thành một quỹ tạo điều kiện cho mọi công dân làm chủ ngôi nhà của họ, trên thực tế nó hoạt động như một quỹ bảo hiểm và trở thành công cụ quan trọng nhất giải quyết các vấn đề công bằng xã hội và tạo điều kiện cho nhân dân ổn định cuộc sống.

Lý Quang Diệu cũng thực hiện các biện pháp để tạo lập công bằng như ban hành chính sách tiền lương hợp lý và đánh thuế thu nhập. Singapore đã thực hiện chính sách điều chỉnh tiền lương giữa các ngành nghề, khu vực kinh tế. Năm 1980, lương của công nhân áo xanh đã tương đương với những người làm việc trong lĩnh vực buôn bán - dịch vụ. Mức lương còn được điều

chính giữa khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân. Chính phủ có chủ trương giúp đỡ nhiều hơn đối với hộ nghèo người Malay và Ấn Độ, vì vậy sự chênh lệch trong thu nhập giữa các nhóm tộc người cũng ngày càng rút ngắn lại. Mặt khác, Lý Quang Diệu cũng chủ trương xây dựng kỷ cương xã hội nghiêm ngặt. Ở đất nước này, từ việc quốc gia đại sự cho đến việc nhỏ như lời lẽ, cử chỉ, ăn mặc, đi đứng hàng ngày... đều có ghi thành luật và có thể dựa vào luật. Với pháp chế xã hội công bằng, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Có thể thấy, Lý Quang Diệu không chỉ nhận ra được tầm quan trọng của vấn đề tăng trưởng kinh tế gắn liền với công bằng xã hội mà còn là người đề ra những chính sách độc đáo, kiên trì theo đuổi mục tiêu và góp phần quan trọng tạo nên sự phát triển bền vững của đất nước Singapore.

2. Chính sách dân tộc

Singapore là đất nước của người nhập cư, là một quốc gia đa sắc tộc, đa văn hóa, đa ngôn ngữ và đa tôn giáo. Mỗi dân tộc có đặc trưng riêng về văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo cũng như trong cơ cấu nghề nghiệp. Dưới thời cai trị của Anh, Singapore hầu như còn giữ nguyên vẹn những giá trị văn hóa khác nhau của mỗi dân tộc. Người Malay theo Hồi giáo, nói tiếng mẹ đẻ, mang phong tục tập quán Malay. Người Ấn Độ theo Hindu giáo, nói tiếng Tamil và mang chế độ đẳng cấp. Người Hoa thờ cúng tổ tiên, thuộc thành viên của dòng họ và nói tiếng Hoa địa phương (chủ yếu là tiếng Phúc Kiến). Người Anh theo Thiên Chúa giáo, mang phong tục, luật lệ của người Anh và nói tiếng Anh. Sau khi lên nắm chính quyền của Chính phủ tự trị và đặc biệt từ sau năm 1965, khi trở thành thủ tướng của một Singapore độc lập, có chủ quyền, Lý Quang Diệu đã nhận thấy tầm quan trọng của việc tạo nên sự hài hòa xã hội trong một đất nước nhỏ bé lại đa sắc tộc và tôn giáo như Singapore. Ông đã có những nỗ lực liên tục trong việc khẳng định cá tính của Singapore, theo ông “*Singapore không có người bản xứ, mọi người đều từ nơi khác đến vì nơi đây dễ kiếm tiền. Những người đến đây vì tiền thì khi không còn dễ kiếm tiền nữa họ sẽ ra đi kiếm tiền nơi khác. Nhưng quốc gia nào cũng vậy, không phải bao giờ cũng nằm trong điều kiện phát triển thuận lợi, có thuận lợi và cũng có lúc khó khăn, khúc khuỷu. Khi gặp khó khăn, nếu nhân dân cả nước không xúm vào khắc phục thì quốc gia đó sẽ bị hủy diệt. Cho nên cần thiết phải tạo nên một quan niệm, làm cho mọi người yêu mến đất nước này và tự nguyện giữ gìn đất nước, tự nguyện xây dựng đất nước tốt đẹp hơn*” [1, tr.33].

Lý Quang Diệu đã hoạch định được chiến lược tổng thể và những bước đi cụ thể, trong đó bước đi đầu tiên là quyết định xây dựng hệ thống thể chế mang đậm nét một Nhà nước đa sắc tộc và tôn giáo trước khi nghĩ đến khái niệm bản sắc dân tộc. Các chính sách tiếp theo là tạo dựng một bản sắc quốc gia - dân tộc mới, chung cho tất cả người dân Singapore nhưng lại nhấn mạnh và tôn trọng sự phong phú và đa dạng về văn hóa, về tính đặc trưng văn hóa của mỗi cộng đồng sắc tộc khác nhau. Bên cạnh đó, Chính phủ thực hiện chính sách liên kết và hòa hợp dân tộc một cách tự nguyện nhưng có định hướng của nhà nước và sử dụng các biện pháp kinh tế - xã hội thay cho mệnh lệnh hành chính hay áp đặt chính trị. Trong mọi việc, Lý Quang Diệu đều chú ý kêu gọi nhân dân cùng nhau hành động, ngay cả đối với những công việc đơn giản nhất

như công tác vệ sinh môi trường hay an toàn giao thông... Hơn nữa, như đã nói ở trên, ông còn thực thi những chính sách hướng tới một xã hội phát triển có công bằng, giảm bớt sự phân hóa trong xã hội, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo để mỗi công dân có thể hưởng dụng những thành quả phát triển, tiêu biểu là chính sách nhà ở, chính sách bảo hiểm, chính sách tiền lương... Đặc biệt, Lý Quang Diệu đã thực hiện chính sách “ *nhiều tiếng nói, một ngôn ngữ*”, sử dụng tiếng Anh là tiếng giảng dạy và học tập, là ngôn ngữ hành chính của quốc gia. Đây thực sự là một quyết định táo bạo nhưng rất hợp lý và có ý nghĩa chính trị đặc biệt, tiếng Anh trở thành “*tiếng nói chung*”, công cụ gắn kết các cộng đồng dân tộc ở Singapore.

Sau 50 năm tồn tại và lớn mạnh, xã hội Singapore ngày nay đã trở thành một xã hội thống nhất với bản sắc quốc gia - dân tộc Singapore. Đây chính là nhân tố đảm bảo sự ổn định chính trị, tạo dựng sức mạnh dân tộc, là nền tảng xã hội cơ bản cho Singapore có thể hội lưu vào “*thế giới phát triển*”. Thành tích đó chính là kết quả của những chính sách khôn khéo, đúng đắn, là nỗ lực và tâm huyết của Lý Quang Diệu.

3. Chính sách chống tham nhũng

Sau khi Đảng Nhân dân Hành động (PAP) lên nắm quyền, trước tình trạng tham nhũng phổ biến, lan tràn, Lý Quang Diệu đã “*ý thức sâu sắc sứ mệnh của mình là kiến lập một chính quyền trong sạch và hiệu quả*” [2, tr.161]. Theo đó, trong suốt thời gian cầm quyền, ông đã luôn luôn kiên trì nguyên tắc xây dựng một bộ máy công quyền trong sạch. Đây chính là nhân tố quyết định giúp Singapore thoát khỏi tình trạng tham nhũng cũng như sự trì trệ trong thời điểm mới giành được độc lập dân tộc, là bí quyết để PAP nắm vững quyền lãnh đạo và triển khai các chiến lược phát triển đạt kết quả tốt nhất. Một “*Chính phủ thật thà*” cũng tạo nên sức hấp dẫn của Singapore đối với nhà đầu tư nước ngoài, là điều kiện tối cần thiết để nước này thực hiện chiến lược hội nhập và phát triển.

Thành tích chống tham nhũng của Singapore có được trước hết là nhờ ý chí mạnh mẽ và quyết tâm lớn của Lý Quang Diệu, một người am hiểu thời cuộc và mẫu mực về “*trong sạch*”. Hơn nữa, ông cũng có tinh thần cầu thị, biết lắng nghe và thích học hỏi những ưu việt về chính sách, cách thức quản lý, bộ máy và con người của các nước để có thể tìm ra cho Singapore những lối đi khoa học và hiệu quả. Lý Quang Diệu đã đề ra một hệ thống luật pháp chặt chẽ, hình phạt nghiêm khắc và thành lập Cơ quan điều tra tham nhũng (CPIB) hoạt động độc lập, chính điều này đã trở thành công cụ răn đe, làm cho cán bộ không dám, không muốn, không thể tham nhũng và đảm bảo tính minh bạch cho quá trình điều tra và xử án.

Tiếp theo, Lý Quang Diệu thực hiện “*chính sách dưỡng liêm*”, trả lương và đãi ngộ để cán bộ không muốn tham nhũng. Xuất phát từ nhận thức “*Singapore chỉ giữ được sự trong sạch và lương thiện khi trả một mức lương tương xứng với những gì mà một người có khả năng và liêm chính có thể được hưởng khi đang điều hành một công ty lớn hay đang làm những công việc có tính chuyên môn khác*” [2, tr.170], Lý Quang Diệu và Chính phủ của ông đã đảm bảo một mức lương thỏa đáng đối với công chức nhà nước và các nhà lãnh đạo chính trị. Hơn nữa,

Nhà nước quy định những tài sản không rõ nguồn gốc đều bị xung quỹ và những người làm công ăn lương không được nhận bất kỳ khoản nào ngoài lương, trừ phần thưởng theo luật định.

Thêm vào đó, Lý Quang Diệu đặc biệt chú trọng đến việc lựa chọn, nuôi dưỡng đội ngũ lãnh đạo và các thế hệ lãnh đạo kế tiếp bởi theo quan điểm của ông “*Nếu những kẻ bất tài có cơ hội nắm quyền ở nước ta thì nhân dân phải trả giá đắt*” và “*Không gì có thể thay thế được sự lãnh đạo của những bộ trưởng tài giỏi*”. Vì vậy, cán bộ được tuyển chọn dựa trên ba tiêu chí: *năng lực, liêm khiết, toàn tài* chứ hoàn toàn không dựa trên quan hệ thân quen, không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, giới tính và cả quốc tịch. Chính nhờ quan điểm đúng đắn và nhất quán đó, Lý Quang Diệu đã thu nạp được nhiều nhân tài vào bộ máy nhà nước, họ không chỉ có tài năng mà còn có đạo đức nghề nghiệp, trở thành những tấm gương về trong sạch.

Ngoài ra, Lý Quang Diệu đánh giá rất cao sức mạnh của người dân đối với công cuộc chống tham nhũng “*Sức mạnh lớn nhất là dư luận quần chúng, dư luận đó đang khiến trách và lên án những kẻ tham nhũng*” và báo chí truyền thông được xem là một *kênh* chống tham nhũng rất hiệu quả. Để công cuộc chống tham nhũng thành công, ngoài việc thực thi pháp luật nghiêm khắc, Lý Quang Diệu cũng chủ trương thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên - những người kế thừa và chủ nhân tương lai của đất nước, tạo ra “*văn hóa chống tham nhũng*” trong toàn xã hội.

Với việc xây dựng một bộ máy công quyền vững mạnh, năng động và trong sạch, vị lãnh đạo tài ba Lý Quang Diệu đã khẳng định vai trò to lớn của mình trong thành công của Singapore, không những là cha đẻ mà còn là người tạo nên sự phồn vinh của quốc đảo xinh đẹp này.

4. Chính sách giáo dục

Một trong những điều thể hiện tầm nhìn kiệt xuất nữa của Lý Quang Diệu đối với quá trình phát triển của Singapore chính là ông đã hiểu đúng, kịp thời vai trò quan trọng của giáo dục và sự liên hệ chặt chẽ giữa giáo dục với triển vọng của đất nước, cá nhân. Do đó, từ rất sớm, Lý Quang Diệu và nhân dân Singapore đã dành sự quan tâm đặc biệt cho sự nghiệp giáo dục và phát triển kỹ năng của con người. Từ năm 1960 đến năm 1990, không phải ngẫu nhiên mà tốc độ đầu tư cho giáo dục của Singapore tăng 13,3 lần; trong khi đó chi tiêu cho sự phát triển giáo dục tăng 15,6 lần. Trong cơ cấu chi tiêu của Chính phủ, giáo dục luôn chiếm vị trí cao với khoảng 1/5 ngân sách toàn quốc [5, tr.25].

Đặc biệt, đồng hành với quá trình phát triển đất nước, Lý Quang Diệu chủ trương cần phải tiến hành nhiều chương trình cải cách, đổi mới hết sức toàn diện và sát hợp, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước cũng như quá trình quốc tế hóa trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội của quốc gia, dân tộc. Lý Quang Diệu rất sáng suốt khi quyết định kế thừa hệ thống giáo dục Anh, lựa chọn tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy trong các trường học. Ông cũng chỉ đạo cần phải xây dựng hệ thống giáo dục toàn diện, đồng thời chỉ đạo tiến hành nhiều

đợt cải cách giáo dục với hàng loạt biện pháp tích cực, đặc biệt vào những năm 1959 và 1966. Các cuộc cải cách chủ yếu tập trung vào các nội dung sau: khuyến khích học Anh ngữ phổ cập, mục đích xóa bỏ mọi hàng rào ngăn cách về giao tiếp, ứng xử, tạo ra sự bình đẳng trong cơ hội lựa chọn nghề nghiệp giữa các học sinh ở trường Anh ngữ và các trường dạy tiếng mẹ đẻ; các môn khoa học kỹ thuật và khoa học thường thức trở thành các môn học bắt buộc để nâng cao hiểu biết, tri thức học sinh, thông qua đó chống tàn dư văn hóa cổ hủ; tiến hành Singapore hóa sách giáo khoa về nội dung và đa dạng về thể loại nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đặc biệt xây dựng một bản sắc quốc gia dân tộc Singapore hiện đại trên cơ sở kết hợp các yếu tố tinh hoa của các cộng đồng tộc người và yếu tố thời đại [3, tr.68].

Khi đất nước chuyển sang giai đoạn cải tổ cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa công nghệ và tăng cường sử dụng chất xám vào cuối những năm 70, đầu những năm 80, việc đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng cao trở thành trọng điểm ưu tiên. Đây là một bước đi cần thiết, mang tính đột phá nhằm tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao, vượt trội hơn hẳn các quốc gia trong khu vực, phục vụ cho nền kinh tế hướng ngoại. Đi theo hướng này, Lý Quang Diệu chủ trương cần tiếp tục áp dụng một loạt những biện pháp cải cách sâu rộng về giáo dục, như: tăng cường giảng dạy Anh ngữ và Hoa ngữ, khuyến khích học thêm ngôn ngữ thứ ba là các tiếng Nhật, Đức, hoặc Pháp; tăng giờ dạy học các môn khoa học tự nhiên, khoa học ứng dụng và chính xác, đưa tin học thành môn bắt buộc ngay từ phổ thông và computer hóa ở cấp đại học; tăng cường giáo dục văn hóa phương Đông và Khổng giáo trong các trường trung học, đại học nhằm hạn chế chủ nghĩa cá nhân, nâng cao tính tập thể và kỷ luật; mở rộng các trung tâm rèn luyện năng lực chuyên môn và các trung tâm nghiên cứu ứng dụng từ cấp nhà nước đến các ngành và công ty, trong đó chú trọng nâng cấp các trường đại học công nghệ... Rõ ràng, Lý Quang Diệu đã thấu hiểu rằng, để cạnh tranh Singapore chỉ có thể vận dụng tối đa sự sáng tạo của con người và lấy công nghệ làm đòn bẩy.

Đối với Lý Quang Diệu “*Nếu thắng trong cuộc đua giáo dục, sẽ thắng trong phát triển kinh tế*”, vì vậy ngay khi lên cầm quyền ông đã dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Ông cũng thể hiện tầm nhìn sâu rộng khi ngay từ đầu đã ưu tiên đầu tư cho giáo dục, sử dụng tiếng Anh, đề ra sách lược giáo dục thích hợp cho từng thời kỳ, nhất là ngay từ khá sớm giáo dục Singapore đã hướng đến mục tiêu phải tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao vượt trội, nhằm thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế cũng như tạo ra lợi thế cạnh tranh của Singapore.

5. Chính sách thu hút nhân tài

Đối với Lý Quang Diệu “*Nhân tài là tài sản quý báu nhất của quốc gia*” và ông cũng cho rằng “*càng có nhiều nhân tài là những vị bộ trưởng, các nhà quản trị và những người có chuyên môn cao thì các chính sách càng có nhiều ảnh hưởng, kết quả đạt được càng tốt hơn*” [2, tr.138-139]. Xuất phát từ nhận thức này, ông đã đưa ra chủ trương “*mọi người không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, giới tính và thành phần xuất thân, đều có cơ hội như nhau để phát huy năng lực và sở trường của mình*” [8, tr.114]; đặc biệt với dân số rất ít nên ngay từ đầu bên cạnh

việc chú trọng và đào tạo nhân tài trong nước, ông đã tìm mọi cách thu hút nhân tài nước ngoài trong mọi lĩnh vực. Đây vừa được xem là đặc thù vừa là sự lựa chọn duy nhất của Singapore.

Trong những năm 60, khi các nước phương Tây quyết định chấp nhận những di dân châu Á, cho phép những người châu Á có trình độ cao nhập cư, Singapore mất đi một phần lớn nguồn nhân lực người Hoa và người Ấn từ Malaysia. Đến cuối những năm 70, có khoảng 5% những người có trình độ ở Singapore đã ra đi. Trong khi các nhà lãnh đạo của một số nước trong khu vực lúc bấy giờ cho rằng đây không phải là nạn “*chảy máu chất xám*” mà là “*chảy máu những rắc rối*” [2, tr.145] thì ông Lý Quang Diệu đã ráo riết thực hiện chính sách giữ người tài trong nước và thu hút ngoại lực cho những công việc mà nền kinh tế đang cần với suy nghĩ rằng “*Nếu chúng tôi không lấp chỗ trống bằng những tài năng nước ngoài, chúng tôi sẽ không làm cho đất nước vươn lên hàng đầu được. Họ chính là những mega-byte bổ sung cho chiếc computer Singapore*” [2, tr.147]...

Để thu hút nhân tài từ khắp mọi nơi tới Singapore, ông đã cho thành lập 2 ủy ban, một ủy ban có nhiệm vụ giúp người có năng lực làm đúng nghề và một ủy ban kết hợp họ lại thành một xã hội. Với những người xuất sắc, ủy ban này cố gắng “*thu hoạch sớm*” bằng cách đề nghị làm việc ngay trước khi tốt nghiệp. Ngoài ra, Lý Quang Diệu còn thành lập 2 cơ quan chuyên trách thu hút nhân tài từ Ấn Độ và các nước trong khu vực. Lý Quang Diệu đã thực hiện nhiều chính sách trọng dụng nhân tài, tạo mọi điều kiện tốt nhất để họ làm việc, định cư lâu dài và nhập quốc tịch Singapore một cách dễ dàng... Đặc biệt, Lý Quang Diệu đã có quyết định rất táo bạo, thể hiện sự “*trọng dụng nhân tài*” hết mực của ông khi bổ nhiệm những nhân tài nước ngoài vào những vị trí cốt cán trong Chính phủ. Trong nội các đầu tiên gồm có 10 người, chỉ có duy nhất Lý Quang Diệu được sinh ra ở Singapore. Thậm chí ông còn khẳng định “*nếu một ngày nào đó, bộ máy chính quyền Singapore toàn là người có xuất xứ nước ngoài thì cũng không có gì quá ngạc nhiên*”.

6. Chính sách bảo vệ môi trường

Trong thập niên 60, cũng giống như các quốc gia đang phát triển khác Singapore phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường rất nghiêm trọng, tình hình mất trật tự với các khu ổ chuột, các gánh hàng rong, những người lấn chiếm đất và nhiều người vô gia cư... Trước những vấn đề này, Lý Quang Diệu đã có rất nhiều suy nghĩ và trăn trở “*Tôi đã tìm kiếm một vài cách để chỉ ra sự khác biệt giữa chúng tôi và các nước thuộc Thế giới thứ ba khác*” và một trong những cách ông lựa chọn, đó chính là “*một Singapore xanh và sạch*” [2, tr.176]. Mục đích của chính sách này là biến Singapore trở thành một ốc đảo trong Đông Nam Á “*có những tiêu chuẩn của Thế giới thứ nhất*”, là thời nam châm thu hút các thương gia, khách du lịch đến sống, làm việc và du lịch.

Để hiện thực hóa mục đích này, trong các thập niên 60 và 70, Chính phủ Lý Quang Diệu đã tiến hành chỉnh trang đô thị bằng việc loại bỏ các gánh hàng rong trên phố với các chính sách như: cấp giấy phép kinh doanh và tái định cư họ trong những quầy bán hàng cố định, có tổ chức chung và được quản lý với các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm nghiêm ngặt.

Cũng trong thập niên 60, quy hoạch nhà ở công cộng quy mô lớn cũng đã được thực hiện đi kèm những quy định rất chặt chẽ về vệ sinh và trật tự.

Từ thập niên 70, Chính phủ Lý Quang Diệu thực hiện lệnh cấm quảng cáo thuốc lá. Tiếp đó, ông lại ban hành lệnh cấm thuốc lá ở nơi công cộng - trong thang máy, xe bus, trong các trạm và trên xe lửa MRT (Mass Rapid Transit) và cả trong các văn phòng có gắn máy lạnh cũng như các nhà hàng. Với nhiều hình phạt rất nghiêm khắc và bản thân Lý Quang Diệu là tấm gương mẫu mực đi đầu, chỉ trong một vài năm số người hút thuốc ở Singapore đã giảm xuống rất nhiều, đặc biệt hầu hết các bộ trưởng đều đã bỏ được thuốc lá. Ngoài ra, ông cũng đặt ra quy định mỗi năm ở Singapore sẽ có “*một tuần không hút thuốc lá*” [2, tr.186].

Lý Quang Diệu cũng đưa nhiều chính sách nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí và ô nhiễm tiếng ồn. Năm 1970, Lý Quang Diệu đưa ra lệnh cấm đốt pháo trong Tết cổ truyền Trung Quốc. Đến năm 1972, ông tiến một bước xa hơn với lệnh cấm nhập khẩu pháo hoàn toàn. Chính phủ Lý Quang Diệu còn đưa ra các mức phạt rất nặng đối với các hành vi vứt rác bừa bãi, bắt người phạm tội phải đi lao động công ích. Đặc biệt vào năm 1992, mặc dù không còn là Thủ tướng nhưng dưới sự ủng hộ của ông, Chính phủ Singapore đã ban hành lệnh cấm ăn kẹo cao su vì những tác hại của bã cao su đối với hệ thống tàu điện ngầm, cảnh quan đất nước.

Một trong những “*di sản*” quý báu nữa mà Lý Quang Diệu để lại cho nhân dân Singapore đó chính là “*Singapore xanh*”. Lý Quang Diệu đã từng khẳng định “*Thành phố mà chỉ toàn bê tông, nhựa đường và vỉa hè thì sẽ thành nơi đầy thất vọng, ngột ngạt. Chúng ta cần cân bằng giữa cây cối và hoa lá. Chính chúng sẽ biến Singapore thành vùng đất tuyệt vời để sinh sống*” và “*Chiến dịch phủ xanh phải là phần thiết yếu trong quá trình xây dựng đất nước. Một thành phố xanh với khâu quản lý, quy hoạch hiệu quả sẽ gửi tín hiệu tích cực đến các nhà đầu tư. Hơn nữa, nó cũng truyền cảm hứng đến người dân Singapore, khiến họ tự hào rằng họ đang sống trong một “thành phố vườn”. Có những lợi ích không thể đong đếm nhưng vô cùng quan trọng*” [9].

Từ tầm nhìn xuyên thời đại này, Lý Quang Diệu đã quyết tâm biến đổi Singapore thành “*một thành phố vườn nhiệt đới*”. Ngày 16 tháng 6 năm 1963, Lý Quang Diệu đã tự tay cầm cuốc trồng một cây thành ngạnh (tên tiếng Anh là cây mempat) và đây được xem là mốc mở đầu trong chiến dịch phủ xanh đất nước của ông. Đối với Lý Quang Diệu, trồng cây xanh không chỉ là chính sách có ý nghĩa mà còn là niềm đam mê cá nhân ông theo đuổi cả cuộc đời. Ông đã cử người đi khắp nơi để tìm những giống cây và dây leo mới phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu Singapore. Ông cũng đã thành lập văn phòng có đầy đủ chuyên môn chăm sóc cây thuộc Bộ Phát triển Quốc gia đồng thời cũng tuyển chọn những chuyên gia cây trồng có năng lực để trồng và chăm sóc các loại cây này.

Để chiến dịch phủ xanh đất nước thêm phần hiệu quả, năm 1971, Lý Quang Diệu quyết định chọn một ngày trong tuần thứ nhất của tháng 11 là Ngày trồng cây toàn quốc. Sự kiện Ngày trồng cây đầu tiên đã diễn ra vào ngày 7 tháng 11 năm 1971 và vẫn được duy trì cho đến ngày nay. Bên cạnh việc khuyến khích người dân trồng cây, Lý Quang Diệu ban hành nhiều quy

định để người dân có ý thức bảo vệ và không phá hoại cây xanh nơi công cộng. Trong trường học, học sinh cũng được học cách trồng cây, chăm sóc cây và trồng vườn. Đặc biệt, ở Singapore cây xanh được bảo vệ bởi luật pháp. Chính phủ quy định rằng các cây di sản - cây trưởng thành trong và ngoài khu vực bảo tồn được pháp luật bảo vệ, ghi nhận giá trị lịch sử và đóng góp cho cảnh quan đất nước. Điều đáng nói là, vào cuối thập niên 70, nhiều nhà lãnh đạo của các quốc gia Đông Nam Á như Tổng thống Marcos (Philippines), Tổng thống Suharto (Indonesia)... cũng đã học hỏi Singapore, học hỏi Lý Quang Diệu trong việc phủ xanh đất nước của họ.

Một dấu ấn xanh nữa mà ông Lý Quang Diệu để lại cho Singapore là sông Singapore, dòng sông huyết mạch của nền kinh tế, trung tâm của các hoạt động thương mại. Dòng sông này vốn bản thủ, hôi thối, ô nhiễm, tắc nghẽn, ngập ngụa rác do các hoạt động thương mại. Ông đã đưa ra một trong những sáng kiến quan trọng và đầy tham vọng nhất của mình là làm sạch dòng sông. Mất 10 năm từ năm 1977 đến năm 1987, Lý Quang Diệu đã tái sinh sông Singapore, biến nó thành dòng sông sạch sẽ, trong lành.

Hành trình biến Singapore thành ốc đảo xanh và sạch của Lý Quang Diệu không phải là hành trình dễ dàng. Nhưng bằng quyết tâm cao và bằng nhiều cách thức khác nhau nhất là tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của mọi người dân và đặc biệt là những quy định nghiêm khắc, được ví như “*kỷ luật thép*” về vệ sinh môi trường, Lý Quang Diệu đã đưa Singapore trở thành một trong những thành phố xanh và sạch nhất thế giới. Và theo ông “*việc làm xanh là dự án mang lại kết quả nhiều nhất mà tôi từng phát động*” [2, tr. 182]. Thành quả này cũng đã tạo động lực giúp các thế hệ lãnh đạo tiếp nối Lý Quang Diệu dẫn dắt Singapore theo đuổi một chiến lược giữ mãi màu xanh, tăng sức hấp dẫn, đưa quốc gia này trở thành điểm đến hấp dẫn, một trong những nơi “*đáng sống*” nhất trên thế giới.

Lý Quang Diệu là một chính trị gia lỗi lạc của Singapore, người đã có công kiến tạo một Singapore không chỉ phát triển về kinh tế mà còn là một xã hội văn minh, kỷ cương, trong sạch, công bằng, một điểm đến hấp dẫn... Với tầm nhìn kiệt xuất của mình, Lý Quang Diệu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển xã hội. Chính vì vậy, trong cương vị lãnh đạo tối cao của Singapore; trước hoàn cảnh khó khăn của Singapore sau độc lập, cũng như đáp ứng nhu cầu của nhân dân và mong muốn thay đổi “*một xã hội bất công phi lý thành một xã hội tốt hơn*”; Lý Quang Diệu đã đưa ra nhiều chính sách xây dựng và phát triển xã hội phù hợp và thực hiện nó với một quyết tâm rất cao. Chính vì lẽ đó, bộ mặt xã hội của Singapore đã nhanh chóng thay đổi và phát triển đến mức làm thế giới phải ngạc nhiên.

Trong quá trình phát triển của mình, Chính phủ Singapore có những sách lược cho từng thời kỳ, song những nguyên tắc thành công: “*sự gắn kết xã hội trên cơ sở chia sẻ những thành tựu của tiến bộ; cơ may cho tất cả mọi người và tiêu chí toàn tài trong việc lựa chọn những người phù hợp nhất cho từng công việc, đặc biệt những người lãnh đạo trong Chính phủ*”... và những chính sách xây dựng, phát triển xã hội do Lý Quang Diệu đề ra vẫn luôn còn nguyên giá trị, tiếp tục được kế thừa và phát huy, là “*bí quyết*” để Singapore luôn luôn ổn định và phát triển.

Nghiên cứu, tìm hiểu về Lý Quang Diệu, về quan điểm phát triển hài hòa toàn diện của ông để thấy được tầm nhìn xa trông rộng và dấu ấn của ông đối với sự phát triển của đảo quốc này, đồng thời thiết nghĩ sẽ giúp các nhà lãnh đạo Việt Nam có thêm những kinh nghiệm quý báu trong việc hoạch định, lựa chọn đường lối, chính sách phát triển của quốc gia - dân tộc nhằm đạt được mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Võ Thị Thanh Bình (2009). “Vai trò của Nhà nước trong sự hình thành bản sắc quốc gia - dân tộc Singapore (1965 - 2005)”, Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Lịch sử thế giới, Trường Đại học Vinh, Thành phố Vinh.
- [2]. Lý Quang Diệu (2001). *Bí quyết hóa rồng lịch sử Singapore 1965 - 2000*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Hoàng Văn Hiến (1997). *Kinh tế NICs Đông Á: Singapore - Hồng Kông - Đài Loan - Hàn Quốc*, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [4]. Trần Văn Hiếu (2004). “Phát triển bền vững và biểu hiện của nó ở Singapore (1965 - 2000)”, Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Lịch sử thế giới cận hiện đại, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [5]. Trần Khánh (1995). *Cộng hòa Singapore 30 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6]. Trần Khánh (2001). Phân phối thu nhập và công bằng xã hội: trường hợp của Singapore, *Tạp chí Xã hội học*, Số 2, tr 76 - 84.
- [7]. Lim Chong Yah (2002). *Đông Nam Á - chặng đường dài phía trước*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [8]. Dương Văn Quảng (2007). *Xingapo - Đặc thù và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Minh Anh (2015). Tầm nhìn phủ xanh Singapore của ông Lý Quang Diệu, Website: <http://news.zing.vn/Tam-nhin-phu-xanh-Singapore-cua-ong-Ly-Quang-Dieu-post523609.html>
- [10]. Trần Văn Chiến (2009). Dân số Singapore giải bài toán “*già hóa*”, Website: <http://giadinh.net.vn/dan-so/dan-so-singapore-giai-bai-toan-gia-hoa-20090918075551787.htm>

**LEE KUAN YEW AND HIS DEVELOPMENT AND FORMULATION POLICIES
OF SINGAPORE SOCIETY (1959 - 1990)**

Tran Thi Hoi

Department of History, Hue University College of Sciences

Email: tranhoikls@gmail.com

ABSTRACT

Not only Singapore people but also people all over the world have their own respect for the great talent of Lee Kuan Yew - former Prime Minister of Singapore. He was the one who turned Singapore - a little fishing village into one of the most prosperous nations in the world today. During his period, Lee Kuan Yew was acutely aware of special importance of economic development in parallel with social development. Therefore, facing the poor condition of Singapore after independence as well as satisfying the people's needs to build a better society, Lee Kuan Yew mapped out many policies of development and formulation and tried to do it with his great determination. Based on the analysis of development and formulation policies of Singapore from 1959 to 1990, the author wants to confirm the role and the strong impressions of Lee Kuan Yew for the development process of this country.

Keywords: *social policy, Lee Kuan Yew, Singapore.*